TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ A** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Ha phúc**

Bản án số: 03/2022/HS-ST
Ngày: 14 - 01- 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ A, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

- *Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Phí Thị Hồng Năm

- *Các hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông Đinh Văn Thông

2/ Ông Nguyễn Thế Nam

- Thư ký Tòa án ghi biên bản: Bà Phạm Thị Hiền, Thư ký tòa án nhân dân thành phố A.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố A, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố A, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 96/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 09 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2021/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 11 năm 2021, quyết định hoãn phiên tòa số 40/2021/HSST- QĐ ngày 19 tháng 11 năm 2021, thông báo mở lại phiên tòa số 32/2021/TB-TA ngày 06 tháng 12 năm 2021, quyết định hoãn phiên tòa số 47/2021/HSST- QĐ ngày 16 tháng 12 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 50/2021/HSST - QĐ ngày 30 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/ Lâm Kim Ha, Sinh năm 1967 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp 2, xã Bình Lộc, thành phố A, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lâm Văn S (chết); con bà: Nguyễn Thị T (chết); chồng: Lê Văn H, sinh năm 1964; bị cáo có 04 con, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/05/2021 đến ngày 20/05/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn " Cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay.

2/ Nguyễn Thanh La, sinh năm 1982 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp 2, xã Bình Lộc, thành phố A, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T (chết); con bà: Trần Thị L,

sinh năm 1942; vợ: Trần Thị Y, sinh năm 1988; bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2011, bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ xử phạt 06 tháng 21 ngày tù về tội "Đánh bạc". Chấp hành xong vào năm 2011.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/5/2021 đến ngày 20/5/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn " Cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay.

3/ Nguyễn Ngọc Như Q, sinh năm 1990 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp 1, xã Bình Lộc, thành phố A, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Th, sinh năm 1955; con bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1948; chồng: Bùi Ngọc H, sinh năm 1986; bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/5/2021 đến ngày 20/5/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay.

4/ Nguyễn Vũ Trà M, sinh năm 1997 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp Xuân Thiện, xã Xuân Thiện, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Phi L (không rõ năm sinh); con bà: Vũ Thị Kim Ph, sinh năm 1963; chồng: Nguyễn Quốc Th, sinh năm 1992; bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 2017; nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 20/5/2021 cho đến nay.

5/ Ừng A S (tên gọi khác: Sáng), sinh năm 1962 tại Bình Thuận.

Nơi cư trú: Ấp 3, xã Bình Lộc, thành phố A, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Ừng Xay L (chết), con bà: Tằng S (chết); Vợ: Chềnh Sy M, sinh năm 1969; Bị cáo có 04 con, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1992; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 20/5/2021 cho đến nay.

6/ Ngô Thị Thu L, sinh năm 1986 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp Xuân Thiện, xã Xuân Thiện, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Ngô Trường H, sinh năm 1962, con bà: Bùi Thị Th, Si năm 1959; chồng: Huỳnh Ngọc D, sinh năm 1984; bị cáo có 01 con sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị "Tạm giữ" từ ngày 11/5/2021 đến ngày 20/5/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay.

7/Võ Văn Si, sinh năm 1988 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp Cây Da, xã Bình Lộc, thành phố A, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Võ Văn M, sinh năm 1956; con bà: An Thị C, sinh năm 1954; vợ: Trần Thị Thanh Ng, sinh năm 1988; bị cáo có 01 con, sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị "Tạm giữ" từ ngày 11/5/2021 đến ngày 20/5/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay.

8/Trần Mạnh Ho, sinh năm 1984 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: 22/1 Nguyễn Trường Tộ, khu phố 2, phường Xuân An, thành phố A, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Quốc H (không rõ năm sinh); con bà: Hà Thị M, sinh năm 1960; vợ: Nguyễn Thị Hồng Nh, sinh năm 1984; bị cáo có 01 người con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo Ho bị tạm giữ từ ngày 11/5/2021 đến ngày 20/5/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay.

9/ Nguyễn Trường Hoài B, Si năm 1991 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp 2, xã Bình Lộc, thành phố A, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Thiết V, sinh năm 1963, con bà: Nguyễn Thị Cẩm V, sinh năm 1968; vợ: Nguyễn Thị Thanh Th, sinh năm 1993. Bị cáo có 01 con, sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị "Tạm giữ" từ ngày 11/5/2021 đến ngày 20/5/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa, riêng bị cáo Nguyễn Vũ Trà M có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người làm chứng:

1/ Bà Lê Thị Ngọc T, sinh năm 1983; địa chỉ: Ấp 2, xã Bình Lộc, thành phố A, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

2/ Ông Lê Văn H, sinh năm 1964; địa chỉ: ấp 2, xã Bình Lộc, thành phố A, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 11/5/2021, Nguyễn Ngọc Như Q đến nhà bà Lâm Kim Ha là chủ quán tạp hóa Út Ho ngồi chơi, sau đó thì có thêm Nguyễn Vũ Trà M và Ừng A S cùng đến ngồi chơi. Một lúc sau, Q, M và S rủ nhau chơi đánh

bài "xì zách" ăn thua bằng tiền, cả 3 đều đồng ý và thống nhất chơi mỗi ván từ 100.000đ đến 300.000đ, làm cái xoay vòng không bắt buộc, M là người làm cái đầu tiên. Chơi được khoảng 3 đến 4 ván thì có thêm Ngô Thị Thu L vào chơi cùng. Sau đó, có thêm Nguyễn Thanh La, Nguyễn Trường Hoài B, Trần Mạnh Ho và Võ Văn S đến cùng tham gia chơi. Q, M, S, L, La, Ho, Si, B cùng nhau chơi mỗi ván đặt từ 100.000đ đến 300.000đ, làm cái xoay vòng không bắt buộc, trong quá trình chơi Ho đặt tiền chung tụ với Q; B đặt tiền chung tụ với La: còn lại mỗi người chơi một tụ riêng.

Chơi đến khoảng gần 14 giờ cùng ngày thì Lâm Kim Ha vào tham gia chơi cùng, Ha vào đặt 100.000đ để chơi, khi vừa đặt xong thì bị lực lượng Công an thành phố A bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 26.250.000đ (Hai mươi sáu triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) và 01 (một) bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng. Thu giữ trên người các đối tượng số tiền 12.950.000đ (mười hai triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng), 06 (sáu) điện thoại di động các loại.

Về hình thức đánh bài "xì zách" được quy ước như sau: Người làm cái sử dụng bộ bài tây 52 lá chia đều cho những người chơi 02 lá, sau đó người chơi sẽ tùy ý bốc thêm bài. Người chơi sẽ cố gắng đạt được tổng điểm từ các lá bài càng gần hoặc bằng 21 điểm càng tốt, nhưng không được vượt quá 21 điểm. Người nhận được số tiền tương đương đã đặt cược, nếu thua họ mất số tiền đã cược cho nhà cái. Sau khi chia bài, mỗi người chơi sẽ tùy vào điểm số của mình mà tùy chọn bốc thêm bài hoặc dừng. Nhà cái sẽ bốc bài sau cùng.

Cách tính điểm như sau: Các lá bài: 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 thì số điểm tương ứng với con số; Các lá bài: J, Q, K thì mỗi lá được tính 10 điểm; Lá bài át (A): Có thể tính linh hoạt là 1 điểm, 10 điểm hoặc 11 điểm. Tổng điểm là điểm của tất cả các lá bài trên tay cộng lại.

Giai đoạn 1: Tính điểm 2 lá: Với 2 lá bài đầu tiên, nếu có bài sau đây sẽ thắng. Xì bàng: 2 lá AA; Xì dách: 1 lá A và thêm một trong các lá 10, J, Q, K. Nếu nhà cái có bài như trên thì sẽ thắng hết người chơi còn lại (ngoại trừ người chơi nào có bài bằng hoặc cao hơn).

Giai đoạn 2: Bốc thêm bài: Sau khi tính điểm 2 lá, người chơi có quyền bốc thêm bài hoặc dùng sao cho số điểm nằm trong khoảng từ 16 đến 21 điểm. Nếu dưới 16 điểm thì người chơi bắt buộc phải bốc bài tiếp, nếu bốc bài quá 21 điểm thì người chơi đó bị thua (quắc). Sau khi người chơi và người làm cái bốc bài xong, người làm cái sẽ so bài với tất cả người chơi. Nếu người làm cái hơn điểm của một người chơi nào đó thì sẽ được ăn phần cược của nhà con đó. Ngược lại sẽ phải trả số tiền bằng số tiền mà nhà con đã cược. Nếu số điểm bằng nhau thì Ho.

Các trường hợp đặc biệt: Ngũ linh: 5 lá bài mà tổng điểm nhỏ hơn 21. Người chơi thắng tuyệt đối. Trường hợp cả 2 bên đều ngũ linh, ai ít điểm hơn sẽ thắng.

Quá trình điều tra thể hiện: Các bị cáo Lâm Kim Ha, Nguyễn Ngọc Như Q, Nguyễn Vũ Trà M, Ừng A S, Võ Văn Si, Ngô Thị Thu L, Nguyễn Thanh La, Trần Mạnh Ho và Nguyễn Trương Hoài B đã thành khẩn khai báo. Các bị cáo

Ha, Q, M, S, Ho, B, Si và L phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo M tại thời điểm phạm tội đang có thai. Bị cáo Ha là con của liệt sỹ.

Vật chứng thu giữ: Thu giữ tổng số tiền là 39.200.000đ. Trong đó có 26.250.000đ trên chiếu bạc và 12.950.000đ trên người các bị cáo gồm: Thu giữ trên người L số tiền 550.000đ, không sử dụng vào việc đánh bạc. Thu giữ trên người Ừng A S số tiền 1.000.000đ, sử dụng vào việc đánh bạc. Thu giữ trên người L số tiền 3.200.000đ, sử dụng vào việc đánh bạc. Thu giữ trên người Q số tiền 4.000.000đ, không sử dụng vào việc đánh bạc. Thu giữ trên người Ha số tiền 4.200.000đ, trong đó sử dụng 1.000.000đ vào việc đánh bạc; 01 bộ bài tây 52 lá; thu giữ 06 điện thoại di động gồm: Thu giữ của L 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen. Thu giữ của B 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen. Thu giữ của Ho 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS. Thu giữ của Si 01 điện thoại di động hiệu Samsung J6. Thu giữ của Ừng A S 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6. Thu giữ của Nguyễn Vũ Trà M 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus. Qua điều tra đã xác định được, các bị cáo không sử dụng điện thoại vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố A đã trả lại cho các bị cáo. Đối với số tiền 39.200.000đ và 01 bộ bài tây 52 lá, tiếp tục tạm giữ để phục vụ công tác xét xử.

Tại bản cáo trạng số: 99/CT-VKS-LK ngày 20/09/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố A đã truy tố các bị cáo Lâm Kim Ha, Nguyễn Ngọc Như Q, Nguyễn Vũ Trà M, Ừng A S, Võ Văn Si, Ngô Thị Thu L, Nguyễn Thanh La, Trần Mạnh Ho và Nguyễn Trương Hoài B về tội: "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự (BLHS) năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Ngày 05/11/2021 Tòa án nhân dân thành phố A có ra thông báo số 01/TB-TA về việc yêu cầu bổ sung tài liệu, chứng cứ.

Ngày 14/01/2022, bị cáo Nguyễn Vũ Trà M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt do vừa mới Si con. (Kèm theo đơn có giấy chứng Si và xác nhận của Bệnh viện Đa khoa Cao su Đồng Nai).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố A xin đính chính lại cáo trạng tại trang 3 là bị cáo M tại thời điểm phạm tội đang mang thai không phải bị cáo L. Tại trang 8 đính chính áp dụng tình tiết giảm nhẹ của bị cáo L không có điểm n khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố A đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lâm Kim Ha, Nguyễn Ngọc Như Q, Nguyễn Vũ Trà M, Ừng A S, Võ Văn S, Ngô Thị Thu L, Nguyễn Thanh La, Trần Mạnh Ho và Nguyễn Trương Hoài B phạm tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i,s,x khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

* Xử phạt: phạt tiền bị cáo Lâm Kim Ha từ 15.000.000đ đến 20.000.000đ nộp sung công quỹ nhà nước.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

*Xử phạt: phạt tiền bị cáo Nguyễn Thanh La từ 25.000.000đ đến 30.000.000đ nộp sung công quỹ nhà nước.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

* Xử phạt: Phạt tiền các bị cáo Ngô Thị Thu L, Nguyễn Ngọc Như Q, Ừng A S, Võ Văn Si, Trần Mạnh Ho và Nguyễn Trương Hoài B mỗi bị cáo từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ nộp sung công quỹ nhà nước.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i,n,s khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

* Xử phạt: phạt tiền bị cáo Nguyễn Vũ Trà M từ 15.000.000đ đến 20.000.000đ nộp sung công quỹ nhà nước.

- Về vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá. Trong tổng số tiền đã thu giữ gồm 39.200.000đ: hoàn trả lại cho bị cáo La 550.000đ; bị cáo Q 4.000.000đ; bị cáo Ha 3.200.000đ; số tiền còn lại sung vào công quỹ nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Lâm Kim Ha, Nguyễn Thanh La, Nguyễn Ngọc Như Q, Ừng A S, Võ Văn Si, Ngô Thị Thu L, Trần Mạnh Ho và Nguyễn Trương Hoài B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên việc truy tố, xét xử các bị cáo về tội "Đánh bạc" là có cơ sở, đúng pháp luật. Đối với bị cáo Nguyễn Vũ Trà M ngày 14/01/2022 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt do mới Si con nhỏ nên Hội đồng xét xử chấp thuận xét xử vắng mặt bị cáo M theo quy định tại Điều 290 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Tại biên bản phạm tội quả tang các bị cáo Lâm Kim Ha, Nguyễn Thanh La, Nguyễn Ngọc Như Q, Nguyễn Vũ Trà M, Ừng A S, Ngô Thị Thu L, Võ Văn Si, Trần Mạnh Ho và Nguyễn Trương Hoài B đã ký nhận thể hiện: vào lúc khoảng 13 giờ ngày 11/05/2021 tại nhà bị cáo Lâm Kim Ha các bị cáo đã rủ nhau chơi đánh bài "xì zách" ăn thua bằng tiền, chơi mỗi ván từ 100.000đ đến 300.000đ, làm cái xoay vòng không bắt buộc. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì bị lực lượng

Công an thành phố A bắt quả tang. Tại chiếu bạc thu giữ số tiền 26.250.000đ và thu giữ trên người các bị cáo tổng số tiền là 12.950.000đ. Cụ thể, thu giữ trên người bị cáo La số tiền 550.000đ, thu giữ trên người của bị cáo Ừng A S số tiền 1.000.000đ, thu giữ trên người bị cáo L số tiền 3.200.000đ, thu giữ trên người bị cáo Q số tiền 4.000.000đ và thu giữ trên người bị cáo Ha số tiền 4.200.000đ và 01 bộ bài tây 52 lá. Thu giữ của L 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen. Thu giữ của B 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen. Thu giữ của Ho 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS. Thu giữ của Si 01 điện thoại di động hiệu Samsung J6. Thu giữ của Ừng A S 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6. Thu giữ của Nguyễn Vũ Trà M 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Lâm Kim Ha, Nguyễn Ngọc Như Q, Nguyễn Vũ Trà M, Nguyễn Thanh La, Ừng A S, Võ Văn Si, Ngô Thị Thu L, Trần Mạnh Ho và Nguyễn Trương Hoài B phạm tội " Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ Luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Tính chất, mức độ, hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, vì tham lam, lười lao động thích kiếm tiền nhanh bằng việc sát phạt nhau nên đã xâm phạm vào chính sách quản lý trật tự an toàn xã hội của nhà nước. Các bị cáo đều là những người trưởng thành, có gia đình có việc làm nhưng lại muốn kiếm tiền bằng con đường bất chính nên đã vi phạm pháp luật. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo nhận thấy :

Đối với bị cáo Lâm Kim Ha là chủ quán tạp hóa, lại đồng ý cho các bị cáo đến nhà mình để tụ tập đánh bạc, bản thân bị cáo Ha mang trong người số tiền 4.300.000đ nhưng chỉ dùng 1.100.000đ để đánh bạc. Bị cáo không thu tiền xâu nhưng để các bị cáo khác đánh bạc trong nhà, đồng thời bị cáo Ha cũng tham gia đánh cùng các bị cáo và không tham gia làm cái. Thu giữ trong người của bị cáo số tiền 4.200.000đ.

Đối với bị cáo Nguyễn Thanh La mang theo 3.000.000đ và bỏ ra 2.700.000đ để đánh bạc, bị cáo làm cái 2 lượt 6 ván và cho B ké vào tụ của mình. Thu giữ của bị cáo 550.000đ và 1 điện thoại Samsung màu đen. Năm 2011, bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ xử phạt 06 tháng 21 ngày tù về tội "Đánh bạc" hiện đã xóa án tích.

Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Như Q mang theo 10.000.000đ nhưng chỉ lấy 6.000.000đ để đánh bạc, bị cáo làm cái 2 lượt 6 ván và có cho bị cáo Ho ké vào tụ của mình. Thu giữ trong người của bị cáo số tiền 4.000.000đ.

Đối với bị cáo Nguyễn Vũ Trà M mang theo 700.000đ để đánh bạc, bị cáo làm cái 2 lượt 6 ván, thu giữ 1 điện thoại Iphone 7plus màu đỏ.

Đối với bị cáo Ngô Thị Thu L mang theo 4.200.000đ để đánh bạc, bị cáo làm cái 2 lượt 6 ván, thu giữ trong người bị cáo số tiền 3.200.000đ.

Đối với bị cáo Ừng A S mang theo 1.200.000đ để đánh bạc, bị cáo làm cái

chung với bị cáo L 2 ván thì thua nên không làm và đặt riêng, thu giữ trong người bị cáo 1.000.000đ và 1 điện thoại Iphone 6.

Đối với bị cáo Võ Văn Si mang theo 700.000đ để đi đánh bạc, bị cáo không làm cái và chơi một tụ riêng, thu giữ của bị cáo 1 điện thoại Samsung J6.

Đối với bị cáo Trần Mạnh Ho mang theo 800.000đ để đi đánh bạc, đặt ké tụ với bị cáo Q và không làm cái, thu giữ của bị cáo 1 điện thoại Iphone XS.

Đối với bị cáo Nguyễn Trương Hoài B mang theo 700.000đ để đánh bạc, bị cáo đặt ké tụ với bị cáo La và không làm cái, thu giữ 1 điện thoại Nokia màu đen.

Như vậy đối với bị cáo Ha là người cho mượn địa điểm, cùng tham gia đánh bạc, bị cáo La, Q, M, L, S là những người chủ động rủ rê, tích cực tham gia, trực tiếp làm cái nên hình phạt của những bị cáo này phải cao hơn các bị cáo khác; riêng bị cáo L đã từng bị xử về tội " Đánh bạc" nhưng không chịu sửa đổi, mặc dù đã được xóa án tích nên hình phạt bổ sung phải cao hơn để răn đe phòng ngừa chung là phù hợp. Đối với bị cáo Si, Ho và B đều không tham gia làm cái, bị cáo Si tham gia chơi một mình, còn bị cáo Ho và B thì chỉ tham gia đặt ké tụ của L và Q nên hình phạt của bị cáo Si cao hơn hình phạt của bị cáo Ho và B là phù hợp với tính chất và mức độ hành vi của các bị cáo gây ra theo quy định tại Điều 58 BLHS. Vì vậy, việc đưa ra xét xử các bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung là cần thiết.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Ha, Q, L, M, S, Si, Ho và B đều phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nên được xem xét giảm nhẹ theo các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Bị cáo L cũng phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cũng được xem xét áp dụng theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Riêng bị cáo Ha là con của Liệt sĩ Lâm Văn Sỹ và bà mẹ Việt Nam anh hùng Nguyễn Thị T nên được xem xét áp dụng thêm điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo M phạm tội khi đang mang thai nên được xem xét áp dụng thêm điểm n khoản 1 Điều 51 BLHS. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo Ha, La, Q, L, S, M, Si và phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Ho và bị cáo B là phù hợp với quy định. Đồng thời, phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 321 BLHS đối với các bị cáo nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và cho các bị cáo cơ hội để trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Về việc khấu trừ thu nhập: Xét bị cáo Ho và bị cáo B hiện đang làm làm rẫy, thu nhập thấp và đều phải nuôi con nhỏ nên miễn khấu trừ thu nhập của các bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

[8] Về biện pháp tư pháp :

Đối với bị cáo Lâm Kim Ha mang trong người số tiền 4.300.000đ nhưng chỉ dùng 1.100.000đ để đánh bạc. Do đó, bị cáo phải nộp lại số tiền 1.000.000đ

dùng vào việc đánh bạc, trả lại cho bị cáo Ha số tiền 3.200.000đ.

Đối với bị cáo Nguyễn Thanh La mang theo 3.000.000đ bỏ ra 2.700.000đ để đánh bạc; thu giữ trong người của bị cáo số tiền 550.000đ, bị cáo phải nộp lại 250.000đ tiền dùng vào việc đánh bạc, trả lại cho bị cáo số tiền 300.000đ.

Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Như Q mang theo 10.000.000đ trong người lấy 6.000.000đ để đánh bạc; thu giữ trong người của bị cáo số tiền 4.000.000đ, đây là tiền riêng của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

Đối với bị cáo Ngô Thị Thu L mang theo 4.200.000đ để đánh bạc; thu giữ trong người bị cáo số tiền 3.200.000đ, bị cáo phải nộp lại 3.200.000đ tiền đánh bạc.

Đối với bị cáo Ừng A S mang theo 1.200.000đ để đánh bạc; thu giữ trong người bị cáo số tiền 1.000.000đ, bị cáo S phải nộp 1.000.000đ tiền đánh bạc.

Như vậy số tiền thu trên chiếu bạc là 26.250.000đ và số tiền thu trên người các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 5.450.000đ. Tổng cộng là 31.700.000đ cần tịch thu sung công quỹ nhà nước. Đối với số tiền thu giữ trong người các bị cáo Ha, L và Q là tiền cá nhân của các bị cáo không dùng vào việc đánh bạc nên trả lại cho các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật. Cụ thể: Trả lại cho bị cáo Ha số tiền 3.200.000đ; trả lại cho bị cáo La số tiền 300.000đ và trả lại cho bị cáo Q số tiền 4.000.000đ. (Theo giấy nộp tiền vào tài khoản Chi Cục thi hành án dân sự thành phố A ngày 20/09/2021).

[9] Về vật chứng: Đối với 01 bộ bài tây 52 lá là vật sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/09/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố A)

[10] Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Các bị cáo Lâm Kim Ha, Nguyễn Thanh La, Nguyễn Ngọc Như Q, Nguyễn Vũ Trà M, Ừng A S, Võ Văn Si, Ngô Thị Thu L, Trần Mạnh H và Nguyễn Trương Hoài B mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

[11] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố A: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị phạt tiền đối với các bị cáo là nhẹ chưa phù hợp với tính chất và mức độ hành vi của các bị cáo gây ra. Các bị cáo là người khởi xướng, cho mượn địa điểm và một số bị cáo cùng tham gia làm cái, tổng số tiền thu trên chiếu bạc là 31.700.000đ. Vì vậy quan điểm của Viện kiểm sát chỉ phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng đồng xét xử nên chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lâm Kim Ha, Nguyễn Ngọc Như Q, Nguyễn Vũ Trà M, Nguyễn Thanh La, Ngô Thị Thu L, Ừng A S, Võ Văn Si, Trần Mạnh Ho và Nguyễn Trương Hoài B phạm tội: "Đánh bạc"

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321 điểm i, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017); Nghị

quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. m

- Xử phạt: bị cáo Lâm Kim Ha 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt tiền bị cáo Lâm Kim Ha số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) nộp sung công quỹ nhà nước.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321 điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thanh La 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Thanh La số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) nộp sung công quỹ nhà nước.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321 điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Xử phạt: bị cáo Nguyễn Ngọc Như Q 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Ngọc Như Q số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) nộp sung công quỹ nhà nước.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321 điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Xử phạt: bị cáo Ngô Thị Thu L 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt tiền bị cáo Ngô Thị Thu L số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) nộp sung công quỹ nhà nước.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321 điểm i, n, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Xử phạt: bị cáo Nguyễn Vũ Trà M 01(Một) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Vũ Trà M số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) nộp sung công quỹ nhà nước.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321 điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Xử phạt: bị cáo Ừng A S 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt tiền bị cáo Ừng A S số tiền 15.000.000đ nộp sung công quỹ nhà nước.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321 điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Xử phạt: bị cáo Võ Văn S 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt tiền bị cáo Võ Văn Si số tiền 15.000.000đ nộp sung công quỹ nhà nước.

Giao các bị cáo Lâm Kim Ha, Nguyễn Thanh La, Nguyễn Ngọc Như Q, Ừng A S và Võ Văn S cho Ủy ban nhân dân xã Bình Lộc ,thành phố A,tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục.

Giao các bị cáo Nguyễn Vũ Trà M, Ngô Thị Thu L cho Ủy ban nhân dân xã Xuân Thiện, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi làm việc thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321 điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 và Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017);

- Xử phạt: bị cáo Nguyễn Trương Hoài B 01 (Một) năm cải tạo không giam giữ.

Được trừ thời gian tạm giữ là 09 (Chín) ngày từ ngày 11/05/2021 đến ngày 20/05/2021 (bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ). Thời hạn bị cáo phải cải tạo

không giam giữ là 11 (Mười một) tháng 03 (ba) ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Phạt tiền bổ sung bị cáo Nguyễn Trương Hoài B số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) nộp sung công quỹ nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Trương Hoài B cho Uỷ ban nhân dân xã Bình Lộc, thành phố A, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321 điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 và Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017);

- Xử phạt: bị cáo Trần Mạnh H 01 (Một) năm cải tạo không giam giữ.

Được trừ thời gian tạm giữ là 09 (Chín) ngày từ ngày 11/05/2021 đến ngày 20/05/2021 (bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ). Thời hạn bị cáo phải cải tạo không giam giữ là 11 (Mười một) tháng 03 (ba) ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Phạt tiền bổ sung bị cáo Trần Mạnh H số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) nộp sung công quỹ nhà nước.

Giao bị cáo Trần Mạnh H cho Uỷ ban nhân dân phường Xuân An, thành phố A, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

2. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 bộ luật Tố tụng hình sự

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc đánh bạc là 31.700.000đ (Ba mươi mốt triệu bảy trăm ngàn đồng).

- Hoàn trả lại cho bị cáo Lâm Kim Ha số tiền 3.200.000đ (Ba triệu hai trăm ngàn đồng).

- Hoàn trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh La, số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

- Hoàn trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc Như Q số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

(Theo giấy nộp tiền vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự thành phố A ngày 20/09/2021).

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tây 52 lá. *(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/09/2021 tại chi cục Thi hành án dân sự thành phố A.)*

4. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Buộc các bị cáo L Kim Ha, Nguyễn Ngọc Như Q, Nguyễn Vũ Trà M, Ừng A S, Võ Văn Si, Ngô Thị Thu L, Nguyễn Thanh La, Trần Mạnh Ho và Nguyễn Trương Hoài B mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị cáo Nguyễn Vũ Trà M vắng mặt thì quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

6. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố A;
- Công an thành phố A;
- Chi cục THADS tp. A;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phí Thị Hồng Năm